

Số: 159/QĐ-TTBVTV

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 1: Mua phân bón để thực hiện mô hình thử nghiệm SRI cải tiến nâng cao (SRI kết hợp cấy máy) theo hướng hữu cơ giảm phát thải

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Luật số 146/2025/QH15 11/12/2025 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Tài nguyên nước; Luật Đa dạng sinh học; Luật Thủy lợi; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Lâm nghiệp; Luật Thủy sản; Luật Trồng trọt;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ QCVN 01-189:2019/BNNPTNT về chất lượng phân bón được ban hành kèm theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Quy chuẩn này quy định chi tiết về phân loại, chỉ tiêu chất lượng;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT- BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính về việc Quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Chỉ thị số 8141/CT-BNN-BVTV ngày 24/11/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc tiếp tục triển khai Chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao và có tiềm năng xuất khẩu;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố Hà Nội về việc Quy định một số thẩm quyền trong quản lý, sử dụng tài sản công và mua sắm hàng hóa dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 27/6/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết của HĐND về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc Ban hành quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt đối với các gói thầu thuộc phạm vi thành phố quản lý theo quy định tại các điểm d, đ, e, g và h Khoản 1 Điều 29 của Luật Đấu thầu năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 5683/QĐ-UBND ngày 23/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc Thành lập chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Quyết định số 1950/QĐ-UBND ngày 09/4/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 27/02/2023 của UBND thành phố Hà Nội về việc thúc đẩy ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực của thành phố Hà Nội giai đoạn 2023-2030;

Căn cứ Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội; dự toán thu, chi ngân sách; biên chế hành chính, sự nghiệp; khoa học và công nghệ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2951/QĐ-SNNMT ngày 22/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 159/KH-SNNMT ngày 31/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội về việc Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Trong đó có nội dung Kế hoạch Thực hiện hệ thống thâm canh cải tiến (SRI) nâng cao giảm phát thải và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-TTBVTV ngày 06/01/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Ban hành Quy trình mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội và Quyết định số 10/QĐ-TTBVTV ngày 06/01/2026 về việc thành lập tổ lập, trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu; kiểm tra, thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 1683/QĐ-TTBVTV ngày 31/12/2025 của Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán chi tiết kinh phí Thực hiện hệ thống thâm canh cải tiến (SRI) nâng cao giảm phát thải và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTBVTV ngày 26/3/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Phê duyệt Dự toán giá gói thầu và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc Kế hoạch Thực hiện hệ thống thâm canh cải tiến (SRI) nâng cao giảm phát thải và quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp; Đăng tải Website Mã PL2600075311-01 ngày 31/3/2026: 14:42;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTBVTV ngày 30/3/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 2: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu 1: Mua phân bón để thực hiện mô hình thử nghiệm SRI cải tiến nâng cao (SRI kết hợp cây máy) theo hướng hữu cơ giảm phát thải; Đăng tải Website Mã IB2600129408 ngày 01/04/2026; 18:32:35;

Căn cứ Quyết định số 151/QĐ-TTBVTV ngày 30/3/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Phê duyệt Kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu 3: Tư vấn Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu 1: Mua phân bón để thực hiện mô hình thử nghiệm SRI cải tiến nâng cao (SRI kết hợp cây máy) theo hướng hữu cơ giảm phát thải; Đăng tải Website Mã IB2600129410 ngày 01/04/2026; 18:36:54;

Theo Tờ trình số 158/TTr-TTBVTV ngày 06/4/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội về việc Trình Phê duyệt hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 1: Mua phân bón để thực hiện mô hình thử nghiệm SRI cải tiến nâng cao (SRI kết hợp cây máy) theo hướng hữu cơ giảm phát thải; Phiếu xử lý văn bản ngày 06/4/2026 của Chi cục trưởng; Tờ trình mã IB2600134227; Báo cáo Thẩm định số 41/BC-NM ngày 06/4/2026.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu 1: Mua phân bón để thực hiện mô hình thử nghiệm SRI cải tiến nâng cao (SRI kết hợp cây máy) theo hướng hữu cơ giảm phát thải, theo E-HSMT đính kèm.

Điều 2. Đơn vị Tư vấn có trách nhiệm tư vấn lựa chọn nhà thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu theo đúng quy định tại Luật đấu thầu và Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.

- Tổ chức lập E-HSMT: Công ty TNHH thương mại xây dựng và tư vấn đầu tư Bách Việt

- Tổ chức Thẩm định E-HSMT: Công ty TNHH tư vấn đầu tư và dịch vụ thương mại Nhật Minh.

Điều 3. Trách nhiệm của Phòng Bảo vệ thực vật, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội; Tổ chức kiểm tra, rà soát, đối chiếu các thông tin dữ liệu hồ sơ đơn vị Tư vấn lập mời thầu và hồ sơ đã được đơn vị Tư vấn Thẩm định.

1. Đơn vị Tư vấn Lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và Đơn vị Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu có trách nhiệm:

- Đánh giá và thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu: Đối chiếu đúng hồ sơ mời thầu và tiêu chuẩn đánh giá nêu trong hồ sơ mời thầu, báo cáo kết quả đánh giá, trong quá trình xét thầu nếu có vướng mắc đơn vị Tư vấn có văn bản yêu cầu Chủ đầu tư; Bên mời thầu gửi yêu cầu Nhà thầu làm rõ và cung cấp tài liệu để hoàn tất việc xét thầu gửi Chủ đầu tư (Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội) phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đúng đắn, chính xác của các nội dung, số liệu, đơn giá trong hồ sơ báo cáo.

- Bảo mật các tài liệu về đấu thầu theo quy định: Trung thực, khách quan, công bằng trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu và báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu.

2. Phòng Bảo vệ thực vật chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo của quy trình lựa chọn nhà thầu.

- Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, đúng đắn, chính xác của các nội dung, số liệu, đơn giá, định mức trong hồ sơ trình duyệt.

- Căn cứ hồ sơ mời thầu được duyệt Phòng Bảo vệ thực vật thông báo mời thầu, tổ chức đấu thầu, kiểm tra, thẩm định kết quả Tổ chức lập hồ sơ mời thầu và Tổ chức Thẩm định hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu và trình duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước; Thành phố Hà Nội về quản lý đấu thầu và Văn bản hướng dẫn trong công tác đấu thầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

- Báo cáo Chi cục Trưởng về quá trình triển khai thực hiện, để Chi cục Trưởng chỉ đạo trực tiếp theo kế hoạch và tiến độ đề ra cũng như những khó khăn vướng mắc cần tháo gỡ kịp thời.

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông, bà: Trưởng phòng Bảo vệ thực vật, Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp và đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Sở NN và MT Hà Nội (để b/c);
- Phó Chi cục Trưởng phụ trách (để th/h);
- Lưu: VT, BVTV, HCTH, HS.

CHI CỤC TRƯỞNG

Lưu Thị Hằng

PHỤ LỤC 1: CHI TIẾT KHỐI LƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-TTBVTV ngày 06/4/2026 của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Hà Nội)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng
I	Mua phân bón để thực hiện mô hình thử nghiệm SRI cải tiến nâng cao (SRI kết hợp cấy máy) theo hướng hữu cơ giảm phát thải		
1	Phân hữu cơ vi sinh: Chất hữu cơ $\geq 15\%$; VSV $\geq 1 \times 10^6$ CFU/g (cố định đạm. phân giải lân. phân giải xenlulo); độ ẩm $\leq 30\%$; (theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019) 833,1kg/ha x 50ha = 41.655 kg Nước sản xuất: Đông Nam Á hoặc tương đương Năm sản xuất: 2025-2026	Kg	833.100
2	Phân đạm hữu cơ sinh học: Đạm tổng số (Nts) $\leq 18\%$; Chất hữu cơ: $\geq 10\%$; Axit humic (C) $\geq 2\%$; Độ ẩm $\leq 10\%$; PhH ₂ O: ≥ 5 ; (theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019) 222,2kg/ha x 50ha = 11.110 kg Nước sản xuất: Đông Nam Á hoặc tương đương Năm sản xuất: 2025-2026	Kg	222.200
3	Phân hữu cơ sinh học đa lượng: Chất hữu cơ $\geq 15\%$; Nts $\geq 5\%$; K ₂ Ohh $\geq 8\%$; Axit humic hoặc fulvic $\geq 2\%$; Độ ẩm $\leq 25\%$; PhH ₂ O: ≥ 5 ; (theo Thông tư số 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019) 277,7kg/ha x 50 ha = 13.885 kg Nước sản xuất: Đông Nam Á hoặc tương đương Năm sản xuất: 2025-2026	Kg	277.700